

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;
2. Ông Nguyễn Đình Tùng.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

+ **Bùi Mạnh D** - sinh ngày 11/11/2003; nơi cư trú: MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị V; vợ, con : chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh D: ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: anh Bùi Văn Đ - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn MC, xã Thanh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị V; vắng mặt.
2. Ông Bùi Ngọc T1; có mặt.
3. Anh Bùi Đức Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Mạnh D và anh Bùi Văn Đà có quan hệ hàng xóm, trước đây không có mâu thuẫn gì. Khoảng hơn 18 giờ ngày 21/5/2021, xuất phát từ việc thấy Đn vịt của nhà ông Bùi Ngọc T1 - sinh năm 1947 (là bố đẻ của Đà), vào ăn lúa tại ruộng của nhà bà Hoàng Thị V - sinh năm 1947 (là bà nội bị cáo D), (ông Thụy và bà V đều trú tại thôn MC, xã Thanh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam), giữa bà V và ông T1 xảy ra cãi, chửi nhau ở khu vực trước cửa nhà bà V. Nghe tiếng chửi nhau anh Bùi Văn Đ chạy ra tiếp tục cãi nhau với bà V. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Mạnh D từ trong nhà chạy ra ngoài đường thấy anh Đ và bà V đang cãi, chửi nhau nên D và anh Đ xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó, D chạy vào trong vườn nhà mình, lấy 01 đoạn gậy dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm (trên thân gậy có bám nhiều rễ chùm), cầm ở tay phải chạy ra đứng đối diện anh Đ, cách anh Đ khoảng 50 cm, cầm gậy vụt 01 nhát từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong về phía anh Đ; anh Đ giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào tay. Lúc này, bà V chạy đến dùng hai tay túm vào tay trái của D để can ngăn thì D rằng tay bà V ra, rồi tiếp tục dùng hai tay cầm vào đầu đoạn gậy, vụt 01 nhát từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, trúng vào vùng thái dương bên trái anh Đ. Hậu quả: anh Đà bị rách da chảy máu, sưng nề bầm tím ở mắt trái, thái dương trái, vết thương đuôi cung mày trái, sây sát da vùng thái dương trái, ngực trái, đau chói vùng gò má trái, bờ dưới ở mắt trái, rồi ngã xuống đường. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa anh Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam. Kết quả chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam xác định: vỡ thành trước và thành sau xoang hàm trái, gãy cung tiếp gò má trái, tụ dịch xoang hàm trái.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: hiện trường xảy ra tại mặt đường khu vực trước khuôn viên nhà anh Bùi Văn Thống - sinh năm 1973, thuộc xóm 5, thôn MC, xã Thanh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam, tại vị trí cách góc Đông Bắc của tường bao nhà anh Bùi Văn Thống về phía Bắc 3,8m (đo theo đường V góc, cách mép đường phía Tây của đường thôn về phía Đông 1,7m, trên mặt đường bê tông phát hiện đám chất màu nâu dạng nhỏ giọt đã khô, nghi máu..., cách mép đường bê tông phía Tây và phía Đông 1,4m trên mặt đường phát hiện đám chất màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt bề mặt đã khô, trên có bám dính bụi đất...

* Vật chứng thu giữ: quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT-Công an huyện TL đã thu giữ đám vật chất màu nâu nghi máu được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS2.1912330. Cơ quan CSĐT-Công an huyện TL đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 chiếc gậy gỗ D đã dùng để đánh anh Đ, song không phát hiện, thu giữ được, do khi D đánh anh Đ có người giằng ra, vứt đi đâu không xác định được.

Ngày 23/6/2021, Cơ quan CSĐT-Công an huyện TL đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Bùi Văn Đ do thương tích gây nên, vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/21/TgT ngày 13/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo nhỏ vùng mặt (cung mày trái, mi dưới mắt trái) không ảnh hưởng chức năng;
- Gãy cung tiếp gò má trái, can tốt, không ảnh hưởng chức năng;
- Gãy thành ngoài xương ổ mắt trái, không ảnh hưởng thị lực;
- Vỡ xoang hàm trái đã kết hợp xương, chưa hình thành can xương
- 04 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (đuôi mắt trái, ngực trái và vùng gáy lệch trái);
- Sung nề, bầm tím mắt trái, sung nề vùng thái dương trái và gò má trái, sau điều trị đã ổn định;

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- Thương tích đã ổn định nên không xác định được chiều hướng.
- Chấn thương đầu, hàm - mặt do tác động với vật tày gây nên;
- Các vết sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên”.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Văn Đ yêu cầu gia đình bị cáo Bùi Mạnh D bồi thường tổng số tiền là 68.500.000đ (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đến nay gia đình Bùi Mạnh D đã bồi thường cho anh Bùi Văn Đ đủ số tiền trên. Anh Đà đã nhận tiền, không yêu cầu giải quyết về dân sự, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTL ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Bùi Mạnh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Bùi Mạnh D từ 21 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 42 đến 54 tháng. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy đám vật chất màu nâu nghi máu được niêm phong mã số NS2.1912330. Về trách nhiệm dân sự, các

bên đã giải quyết xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người bào chữa: nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

- Bị cáo Bùi Mạnh D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng trình bày những tình tiết về vụ án mà mình biết được như đã khai tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Bùi Mạnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của D phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/5/2021, tại khu vực đường trước cửa nhà anh Bùi Văn Thống - sinh năm 1979, thuộc địa phận thôn MC, xã Thanh Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam, xuất phát từ việc mâu thuẫn cãi chửi nhau giữa bà Hoàng Thị V (bà nội D) với anh Bùi Văn Đ nên giữa anh Đ và Bùi Mạnh D xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, D đã cầm 01 đoạn gậy cành cây (được xác định là hung khí nguy hiểm) vụt 01 nhát về phía anh Đ, anh Đ giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào tay. Sau đó, D tiếp tục cầm đoạn gậy vụt 01 nhát vào vùng thái dương bên trái của anh Đ, gây thương tích 28% (hai mươi tám phần trăm) tổn thương cơ thể cho anh Đ.

Hành vi nêu trên của Bùi Mạnh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi đó còn tác động xấu đến môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Mạnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Bùi Văn Đà đã nhận đủ số tiền 68.500.000đ (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với đám vật chất màu nâu nghi máu được niêm phong mã số NS2.1912330 do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: đối với việc bà Hoàng Thị V và Bùi Mạnh D khai ngày 21/5/2021 do anh Bùi Văn Đ đẩy ngã bà V dẫn tới việc D cầm gậy đánh anh Đ, qua đấu tranh anh Đ không thừa nhận, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành xem xét dấu vết thân thể đối với bà V, kết quả xác định không có vết rách ra, chảy máu, bầm tím nào trên thân thể của bà V; tiến hành đối chất giữa bà Hoàng Thị V, Bùi Mạnh D với anh Bùi Văn Đ song anh Đ vẫn giữ nguyên lời khai của mình xác định không đẩy ngã bà V. Ngoài lời khai của bà V và bị cáo D, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ để xử lý đối với anh Bùi Văn Đ là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố: bị cáo Bùi Mạnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh D 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021).

Giao bị cáo Bùi Mạnh D cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy đám vật chất màu nâu nghi máu được niêm phong mã số NS2.1912330 (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Bùi Mạnh D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quang Ái